UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 623 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 24 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng tại vị trí các đường nhánh nằm trong ranh giới quy hoạch của Khu dân cư tại cụm Kho bãi dọc Quốc lộ 1D, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB đối với các hộ gia đình và tổ chức tại vị trí các đường nhánh nằm trong ranh giới quy hoạch của Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D; Văn bản số 2240/UBND-KT ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về việc GPMB tại vị trí các đường nhánh nằm trong ranh giới quy hoạch của Khu dân cư tại cụm Kho bãi dọc Quốc lộ 1D;

Căn cứ Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hường do GPMB tại vị trí các đường nhánh nằm trong ranh giới quy hoạch của Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn.

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 102/TTr-STNMT ngày 17/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng tại vị trí các đường nhánh nằm trong ranh giới quy hoạch của Khu dân cư tại cụm Kho bãi dọc Quốc lộ 1D, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn như sau:

1. Về giá trị bồi thường, hỗ trợ

a) Tổng giá trị bồi thường bổ sung; chi phí phục vụ GPMB (2%) và kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là 18.248.812 đồng, trong đó:

- Giá trị bồi thường bổ sung: 17.855.980 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) : 357.120 đồng;
- Chi phí dự phòng tổ chức cưỡng chế: 35.712 đồng.

(Kinh phí cưỡng chế nếu không sử dụng sẽ hoàn trả ngân sách)

b) Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường về đất của 05 hộ dân; chi phí GPMB (2%) và kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế tương ứng được phê duyệt tại Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh là 57.416.113 đồng (trong đó: giá trị bồi thường về đất là 56.180.150 đồng, chi phí phục vụ công tác GPMB 2% là 1.123.603 đồng và chi phí dự phòng tổ chức cưỡng chế là 112.360 đồng).

c) Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

(Kèm theo phụ lục)

2. Về tái định cư

Tiền sử dụng đất phải nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 04 lô đất tái định cư đã phê duyệt cho 03 hộ gia đình, cá nhân tại Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh là 7.490.500.000 đồng.

(Kèm theo phụ lục)

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K4, K14, K17.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Tự Công Hoàng

Số: 623/QĐ-UBND
Thời gian ký: 24/02/2021 10:38:44 +07:00

Phụ lục I

BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN CHO 01 HỘ GIA ĐÌNH BỊ ẢNH HƯỞNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TẠI VỊ TRÍ CÁC ĐƯỜNG NHÁNH NẰM TRONG RANH GIỚI QUY HOẠCH CỦA KHU DÂN CƯ TẠI CỤM KHO BÃI DỌC QUỐC LỘ 1D, PHƯỜNG QUANG TRUNG, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Giá trị bồi thường vật kiến trúc (đồng)	Giá trị bồi thường cây cối (đồng)	Tổng cộng	Ghi chú
I	**Giá trị bồi thường bổ sung**				**17.855.980**	
1	Trần Thị Ngọc Nhung, chồng Hồ Văn Cương	Tổ 44, KV5, hẽm 303 Tây Sơn, phường Quang Trung	17.305.980	550.000	17.855.980	
II	**Chi phí thực hiện công tác GPMB (2%)**				**357.120**	
III	**Chi phí dự phòng cưỡng chế (10% của CP 2%)**				**35.712**	
IV	**Tổng cộng (I+II+III)**				**18.248.812**	

Số: 623/QĐ-UBND
Thời gian ký: 24/02/2021 10:38:50 +07:00

Phụ lục II

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT CỦA 05 HỘ GIA ĐÌNH BỊ ẢNH HƯỞNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TẠI VỊ TRÍ CÁC ĐƯỜNG NHÁNH NẰM TRONG RANH GIỚI QUY HOẠCH CỦA KHU DÂN CƯ TẠI CỤM KHO BÃI DỌC QUỐC LỘ 1D, PHƯỜNG QUANG TRUNG, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Giá trị phê duyệt tại Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 21/9/2020	Giá trị bồi thường về đất tính toán lại tại đợt này	Giá trị điều chỉnh giảm	Ghi chú
	a	b	1	2	3=1-2	
1	Võ Anh Dũng	Tổ 39, KV4, P.Quang Trung	377.739.000	360.325.500	17.413.500	
2	Võ Thị Ngọc Tuyến	Tổ 39, KV4, P.Quang Trung	225.036.000	214.662.000	10.374.000	
3	Trần Kim Hùng, vợ Lê Thị Lệ Trang	Tổ 44, KV5, P.Quang Trung	98.855.100	94.297.950	4.557.150	
4	Trần Kim Lai, vợ Nguyễn Thị Túy Nhân	Tổ 44, KV5, P.Quang Trung	273.258.000	260.661.000	12.597.000	
5	Trần Kim Thanh, vợ Cao Thị Sáu	Tổ 44, KV5, P.Quang Trung	243.789.000	232.550.500	11.238.500	
I	**Tổng giá trị bồi thường về đất giảm**				**56.180.150**	
II	**Giảm chi phí thực hiện công tác GPMB (2%)**				**1.123.603**	
III	**Giảm chi phí dự phòng cưỡng chế (10% của CP 2%)**				**112.360**	
IV	**Tổng cộng (I+II+III)**				**57.416.113**	

Số: 623/QĐ-UBND
Thời gian ký: 24/02/2021 10:39:00 +07:00

Phụ lục III

BẢNG TỔNG HỢP ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở TÁI ĐỊNH CƯ PHẢI NỘP CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ CỤM KHO BÃI DỌC QUỐC LỘ 1D, PHƯỜNG QUANG TRUNG, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Đất ở tái định cư				Giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư			Giá đất ở thị trường để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư			Giá trị tiền sử dụng đất phải nộp (chưa tính các khoản lệ phí)
			Ký hiệu lô	Đường số	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m^2)	Diện tích theo đơn giá bồi thường (m^2)	Đơn giá đất ở cụ thể bồi thường (đồng/m2)	Thành tiền	Diện tích theo đơn giá đất tái định cư (m^2)	Đơn giá đất ở thị trường TĐC (đồng/m2)	Thành tiền	
	a	b	1	2	3	4	5	6	7 = 5 x 6	8	9	10=8 x 9	11=7+10
1	Đặng Thị Thu Hồng, chồng Nguyễn Văn Bình	Tổ 39, KV 4, phường Quang Trung	6 Khu ĐƠ-10	Đ.A4	16m	100	86,3	25.000.000	2.157.500.000	13,7	30.000.000	411.000.000	**2.568.500.000**
2	Nguyễn Văn Mận, vợ Đinh Thị Mến	Tổ 44, KV 5, hẻm 3030 Tây Sơn, P. Quang Trung	2 Khu ĐƠ-11	Đ.A4	16m	80,3	45,4	25.000.000	1.135.000.000	34,9	30.000.000	1.047.000.000	**2.182.000.000**
3	Trần Thị Ngọc Nhung, chồng Hồ Văn Cương	Tổ 44, KV 5, hẻm 3030 Tây Sơn, P. Quang Trung	6đc Khu ĐƠ-14	Đ.A8	16m	70	60,0	19.000.000	1.140.000.000	10,0	23.000.000	230.000.000	**2.740.000.000**
			7đc Khu ĐƠ-14	Đ.A8	16m	70	60,0	19.000.000	1.140.000.000	10,0	23.000.000	230.000.000	
	TỔNG CỘNG					**250,3**	**191,7**		**4.432.500.000**	**58,6**		**1.688.000.000**	**7.490.500.000**